

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm – Cán bộ hưu trí;

Ông Lục Kim Thanh – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Hồ Anh Q, Sinh ngày 22/10/2002, tại tỉnh CM; địa chỉ thường trú: Ấp NT, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM; chỗ ở hiện tại: Ấp KA, xã AD, thị xã BC, tỉnh BD; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Hồ Út M, sinh năm 19704 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974; bị cáo là con duy nhất trong gia đình,

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Hồ Anh Q bỏ trốn, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định truy nã số 14, ngày 20/7/2020, NGÀY 05/10/2020, Hồ Anh Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo: Ông Hồ Út M, sinh năm 1970; (cha ruột) và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974 (mẹ ruột). Cùng địa chỉ thường trú: Ấp NT, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Thành S, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp RB, xã AT, thị xã BC, BD.

Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/02/2020, Hồ Anh Q đi bộ từ phòng trọ của mình thuộc nhà trọ Lê Thị Tr ở ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến ngã ba Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát để gặp người quen. Khi đi ngang qua tiệm sửa xe Hoàng Long thuộc ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Q ghé vào tiệm mượn bật lửa và ngồi hút thuốc ở phía trước tiệm. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Lê Thành S điều khiển xe mô tô hiệu Satria, biển số 61G1 - 559.15 đến tiệm Hoàng Long, dựng xe mô tô phía trước tiệm, chìa khóa cắm sẵn trên xe, rồi đi vào phía trong tiệm mua phụ tùng sửa xe. Q thấy xe mô tô biển số 61G1 - 559.15 có cắm sẵn chìa khóa, còn anh S đi vào phía trong tiệm không chú ý nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của anh S làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, Q đi lại nơi để xe mô tô biển số 61G1 - 559.15, ngồi lên xe rồi đẩy lùi xe ra ngoài đường, đầu xe hướng về ngã ba Rạch Bắp. Lúc này, anh Nguyễn Trần Hoàng L là nhân viên của tiệm Hoàng Long đang ngồi sửa xe cách vị trí dựng xe mô tô biển số 61G1 - 559.15 khoảng 03m thấy Q lấy xe mô tô của anh S nên hỏi Q “xe ai mà mày lấy”, Q nói “anh S kêu lấy”, L hỏi “S nào kêu lấy” và hỏi về hướng S đang đứng là S có cho ai mượn xe không. Cùng lúc này, Q khởi động máy điều khiển xe mô tô biển số 61G1 - 559.15 chạy về hướng huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Anh L thấy vậy liền tri hô và điều khiển xe mô tô chở anh S đuổi theo khoảng 02 km thì bắt giữ được Q cùng xe mô tô biển số 61G1 - 559.15 giao Công an xã An Tây. Sau đó, vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 61G1 - 559.15 trị giá 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngày 06/3/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô biển số 61G1 - 559.15 cho anh Lê Thành S. Anh S không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 04/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Anh Q về tội:

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Anh Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Anh Q từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù. Phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có dùng chất methamphetamine (ma túy đá).

Người giám hộ của bị cáo, ông Hồ Út M và bà Nguyễn Ngọc D (cha và mẹ) bị cáo xác định quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều vô tư khách quan. Ông M và bà D xác nhận bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, thời gian bị cáo sống cùng gia đình biết và thấy bị cáo có dấu hiệu của người sử dụng ma túy nhưng không biết chính xác bị cáo có sử dụng ma túy hay không.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của theo nội dung bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 04/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và Kết luận định giá ngày 25/2/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã Bến Cát. Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về chế định án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, học tập trở thành công dân tốt.

Phản tranh luận, bị cáo và người giám hộ thống nhất với quan điểm tranh luận của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị

xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Anh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2020, tại tiệm sửa xe Hoàng Long thuộc ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hồ Anh Q có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Satria, biển số 61G1 - 559.15 trị giá 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) của anh Lê Thanh S, mục đích chiếm đoạt để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hành vi của bị cáo Hồ Anh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi có ý trực tiếp. Mặc dù, bị cáo nhất thời phạm phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người bị hại chỉ nhằm mục đích làm phương tiện đi nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây hoang mang lo lắng trong nhân dân mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi này vi phạm pháp luật hình sự. Do đó cần phải xử lý hình sự bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú. Do đó, bị cáo Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị cơ quan quản lý hành chính Nhà nước xử lý. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn sau đó đến cơ quan điều tra để đầu thú.

[4] Về áp dụng hình phạt và lượng hình. Ngoài việc căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự làm căn cứ

quyết định hình phạt và lượng hình. Đối với bị cáo Hội đồng xét xử còn áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý đối với người dưới 18 phạm. Căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét kỹ các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và đầu thú để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 61G1 - 559.15, đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Thành S, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe, ông S đã nhận lại và không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, yêu cầu cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hoặc thiệt hại không lớn (theo điểm h khoản 1 Điều 51) và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo nhất thời phạm tội nhưng bị cáo nhận thực đầy đủ được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, khi bị phát hiện thì tìm cách tẩu thoát cố cố tình chiếm đoạt đến cùng, tài sản bị thu hồi được và trả lại cho bị hại là ngoài mong muốn của bị cáo. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo sử dụng ma túy và đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc xử lý của hành vi của bị cáo của cơ quan tiến hành tố tụng.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ phạm tội chưa gây thiệt hoặc thiệt hại không lớn (theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) là không có căn cứ chấp nhận, các phần còn lại có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Anh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Anh Q 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người giám hộ bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô